

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
KHOA LUẬT



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LUẬT HÔN NHÂN & GIA ĐÌNH
(LƯU HÀNH NỘI BỘ)

CẦN THƠ – 2018

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
KHOA LUẬT

.....

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
PHÁP LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

- **Tên môn học:** Luật hôn nhân và gia đình

- **Đối tượng áp dụng:** + Ngành Luật kinh tế.

+ Bachelor: Đại học

+ Hệ Chính quy

- **Số tín chỉ:** 02; **Số tiết:** 30 tiết

- **Khoa phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Luật Kinh tế

- **Địa chỉ Khoa Luật:** Phòng C1-01- Khu Hiệu Bộ - Số 168 – Đường Nguyễn Văn Cừ
(nổi dãi) – Quận Ninh Kiều – Cần Thơ.

2. MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC

Sau khi học xong môn Luật hôn nhân và gia đình sinh viên có khả năng:

2.1. Về kiến thức

- Giúp sinh viên nhận biết vị trí của Luật hôn nhân và gia đình trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

- Xác định các vấn đề lý luận chung của Luật hôn nhân và gia đình như: khái niệm, đặc điểm, các nguyên tắc cơ bản của Luật hôn nhân và gia đình, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình;

- Nắm vững các quy định về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn, kết hôn trái pháp luật;

- Nhận biết các quy định về chế độ ly hôn; quan hệ nhân thân và tài sản giữa vợ-chồng; chế độ cấp dưỡng...

- Xác định được các quyền và nghĩa vụ của vợ-chồng;

2.2. Về kỹ năng

- Hình thành và rèn luyện kỹ năng nghiên cứu, phân tích lập luận, tranh luận, phản biện và đánh giá các vấn đề pháp luật.

- Vận dụng các quy định pháp luật để giải quyết hiệu quả các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn liên quan đến hôn nhân và gia đình.
- Có kỹ năng tư vấn pháp luật về trình tự, thủ tục, giải quyết các vụ án liên quan đến hôn nhân và gia đình.
- Kỹ năng hùng biện và làm việc nhóm.
- Kỹ năng thuyết trình.

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

- Phát triển khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm
- Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, độc lập nghiên cứu
- Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân
- Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

2.4. Về thái độ

- Hình thành tính tự tin, tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu khoa học.
- Nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học.
- Rèn luyện thái độ nghiêm túc, tỉ mỉ trong việc nghiên cứu các vấn đề về pháp luật hôn nhân và gia đình.
- Tạo ra thái độ đúng đắn trong việc nhận thức về tầm quan trọng của pháp luật và biết phê phán những hành vi vi phạm pháp luật hôn nhân và gia đình.
- Có ý thức tuân thủ pháp luật.

3. MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT

<i>Vấn đề/bậc nhận thức</i>	<i>Bậc 1</i>	<i>Bậc 2</i>	<i>Bậc 3</i>
<i>Vấn đề 1:</i> <i>Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của Luật HN&GD Việt Nam</i>	1A1. Nêu được 4 hình thái HNGĐ trong lịch sử. 1A2. Nêu được khái niệm hôn nhân và khái niệm gia đình. 1A3. Nêu được 4 đặc điểm của hôn nhân và 3 chức năng cơ bản của	1B1. Giải thích và nêu được ví dụ về bản chất của quan hệ pháp luật HNGĐ. 1B2. Phân biệt được đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật HNGĐ với luật dân sự. 1B3. Khái quát được quá trình phát triển của hệ	1C1. Phát biểu được quan điểm của cá nhân về tính độc lập của luật HNGĐ. 1C2. Phân tích được ý nghĩa của điều chỉnh pháp luật đối với các quan hệ HNGĐ qua các ví dụ cụ thể.

	<p>gia đình.</p> <p>1A4. Nêu được khái niệm luật HNGĐ.</p> <p>1A5. Nêu được 5 nguyên tắc cơ bản của luật HNGĐ.</p>	<p>thống pháp luật HNGĐ Việt Nam.</p>	<p>1C3. Phân tích được quan điểm của cá nhân về hình thái HNGĐ trong tương lai và vị trí, vai trò của gia đình trong xu thế toàn cầu hoá.</p>
<p><i>Vấn đề 2:</i></p> <p><i>Quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình</i></p>	<p>2A1. Nêu được khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật HNGĐ.</p> <p>2A2. Nêu được các yếu tố của quan hệ pháp luật HNGĐ.</p>	<p>2B1. Hiểu và so sánh được đặc điểm của quan hệ pháp luật HNGĐ và quan hệ pháp luật dân sự.</p> <p>2B2. Nhận biết được sự khác biệt của chủ thể và khách thể của quan hệ pháp luật HNGĐ với chủ thể và khách thể của các quan hệ pháp luật dân sự.</p>	<p>2C1. Vận dụng được căn cứ phát sinh quan hệ pháp luật HNGĐ để giải quyết các yêu cầu về HNGĐ.</p> <p>2C2. Vận dụng căn cứ chấm dứt quan hệ pháp luật HNGĐ để giải quyết các tranh chấp về HNGĐ.</p>
<p><i>Vấn đề 3:</i></p> <p><i>Kết hôn và kết hôn trái pháp luật</i></p>	<p>3A1. Nêu được khái niệm kết hôn và kết hôn trái pháp luật.</p> <p>3A2. Nêu được năm điều kiện kết hôn và 6 căn cứ huỷ việc kết hôn trái pháp luật.</p> <p>3A3. Nêu được giá trị pháp lí của giấy chứng nhận kết hôn và đường lối giải quyết việc kết hôn trái pháp luật.</p> <p>3A4. Nêu được hậu quả pháp lí của huỷ việc kết hôn trái pháp luật.</p>	<p>3B1. Khái quát được các điều kiện kết hôn trong hệ thống pháp luật Việt Nam; Phân biệt được kết hôn hợp pháp với kết hôn trái pháp luật.</p> <p>3B2. Phân tích được các điều kiện kết hôn theo pháp luật hiện hành; Vận dụng được các căn cứ và đường lối xử huỷ việc kết hôn trái pháp luật để giải quyết các tình huống cụ thể.</p> <p>3B3. Vận dụng được quy định về điều kiện kết hôn để giải quyết các tình huống thực tế; Khái quát được các quy định về huỷ việc kết hôn trái pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.</p>	<p>3C1. So sánh và phân tích được điều kiện kết hôn theo Luật HNGĐ Việt Nam với điều kiện kết hôn theo pháp luật HNGĐ của Pháp, Thái Lan, Nhật Bản; Nhận xét được những điểm hợp lí và hạn chế về đường lối xử lí huỷ việc kết hôn trái pháp luật theo pháp luật hiện hành.</p> <p>3C2. Đánh giá và đưa ra được quan điểm cá nhân về điều kiện kết hôn theo pháp luật hiện hành; Nêu được quan điểm của cá nhân về đường lối xử lí các trường hợp kết hôn trái pháp luật.</p>

		<p>3B4. So sánh được huỷ việc kết hôn trái pháp luật với việc đăng ký kết hôn không đúng thẩm quyền và đăng ký kết hôn không tuân theo nghi thức luật định.</p> <p>3B5. Phân biệt được huỷ việc kết hôn trái pháp luật với các chế tài xử lý vi phạm pháp luật khác về kết hôn.</p>	<p>3C3. Nêu được quan điểm của cá nhân về hướng hoàn thiện pháp luật đối với vấn đề huỷ việc kết hôn trái pháp luật.</p> <p>3C4. Nêu được quan điểm của cá nhân về hướng hoàn thiện pháp luật đối với việc xử lý trường hợp đăng ký kết hôn không đúng thẩm quyền.</p>
<p><i>Vấn đề 4:</i> <i>Quan hệ giữa vợ chồng</i></p>	<p>4A1. Nêu được khái niệm quyền và nghĩa vụ nhân thân của vợ chồng; Chế độ tài sản của vợ chồng; Nêu được ba trường hợp chia tài sản chung của vợ chồng</p> <p>4A2. Nêu được ba nhóm quyền và nghĩa vụ nhân thân của vợ chồng, hai chế độ tài sản của vợ chồng, hậu quả pháp lý đối với từng trường hợp chia tài sản chung của vợ chồng.</p> <p>4A3. Nêu được căn cứ xác định tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng.</p> <p>4A4. Nêu được quyền và nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản</p>	<p>4B1. Vận dụng được các quy định của pháp luật hiện hành để giải quyết tình trạng bạo lực giữa vợ và chồng; Nêu và xác định được tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng; So sánh được phương thức chia tài sản trong ba trường hợp chia tài sản chung của vợ chồng.</p> <p>4B2. Vận dụng được các quy định của pháp luật hiện hành để giải quyết tình trạng ly thân trên thực tế hiện nay; Giải quyết các tranh chấp về tài sản giữa vợ và chồng, giữa vợ chồng với người thứ ba; Chia tài sản chung của vợ chồng để giải quyết các yêu cầu chia tài sản trong từng trường hợp cụ thể.</p>	<p>4C1. Đánh giá, nhận xét về thực trạng quan hệ vợ chồng trong các gia đình Việt Nam hiện nay; Khái quát được các chế độ tài sản trong pháp luật Việt Nam; Đánh giá được tính hợp lý, hạn chế của các quy định về chia tài sản chung của vợ chồng</p> <p>4C2. Nêu quan điểm cá nhân về hiện tượng ly thân ngày càng tăng trong xã hội hiện nay; So sánh được chế độ tài sản của vợ chồng trong pháp luật Việt Nam hiện hành với pháp luật của Pháp, Nhật Bản và Thái Lan.</p> <p>4C3. Phân tích được ý nghĩa của việc quy định chế độ tài sản của</p>

	chung và tài sản riêng; phương thức chia tài sản chung của vợ chồng trong mỗi trường hợp cụ thể.		vợ chồng. 4C4. Phân tích và đánh giá được các quy định của pháp luật về chế độ tài sản của vợ chồng và đưa ra được các kiến nghị cụ thể. Nêu được quan điểm của cá nhân đối với việc hoàn thiện pháp luật về chia tài sản chung của vợ chồng
<i>Vấn đề 5: Quan hệ giữa cha mẹ, con và các thành viên khác trong gia đình</i>	5A1. Nêu được khái niệm con trong giá thú và con ngoài giá thú; quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ, con; Mục đích của việc nuôi con nuôi và nguyên tắc giải quyết việc nuôi con nuôi. 5A2. Nêu được các quy định của pháp luật về việc xác định cha, mẹ, con theo thủ tục hành chính và thủ tục tư pháp; Các điều kiện để việc nuôi con nuôi hợp pháp. 5A3. Nêu được các quy định của pháp luật về vấn đề sinh con theo phương pháp khoa học; hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi 5A4. Nêu được 4 căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi. 5A5. Nêu được hệ quả	5B1. Vận dụng được các quy định của pháp luật về xác định cha, mẹ, con để giải quyết các trường hợp cụ thể; Phân tích và vận dụng được các điều kiện của việc nuôi con nuôi để giải quyết các yêu cầu về nuôi con nuôi trong thực tế. 5B2. Phân tích được nguyên tắc suy đoán pháp lý xác định cha, mẹ, con; Vận dụng được các căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi trong việc giải quyết các yêu cầu trên thực tế 5B3. Phân biệt được việc áp dụng thủ tục hành chính và tư pháp trong việc xác định cha, mẹ, con; Vận dụng được quy định về hệ quả pháp lý của nuôi con nuôi vào việc giải quyết các yêu cầu trên thực tế.	5C1. Phân tích được cơ sở của nguyên tắc suy đoán pháp lý xác định cha, mẹ, con; Phân tích được ưu điểm và hạn chế của chế định nuôi con nuôi qua các ví dụ cụ thể và nêu hướng khắc phục những hạn chế đó. 5C2. Nêu và phân tích được ưu điểm và hạn chế của chế định xác định cha, mẹ, con và nêu quan điểm của bản thân về vấn đề này; So sánh được pháp luật Việt Nam với pháp luật của Pháp, Thái Lan, Nhật Bản về nuôi con nuôi và nêu nhận xét của bản thân.

	pháp lý của chấm dứt việc nuôi con nuôi.		
<u>Vấn đề 6:</u> <i>Chấm dứt hôn nhân</i>	<p>6A1. Nêu được khái niệm ly hôn và quan điểm của Nhà nước ta về ly hôn.</p> <p>6A2. Nêu được những người có quyền yêu cầu ly hôn.</p> <p>6A3. Nêu được khái niệm và nội dung căn cứ ly hôn.</p> <p>6A4. Nêu được điều kiện hạn chế ly hôn.</p> <p>6A5. Nêu được hai trường hợp ly hôn và đường lối giải quyết ly hôn.</p> <p>6A6. Nêu được hậu quả pháp lý của ly hôn.</p>	<p>6B1. Vận dụng được các quy định của pháp luật để giải quyết các trường hợp ly hôn trong thực tế.</p> <p>6B2. Khái quát được các quy định về ly hôn trong hệ thống pháp luật Việt Nam.</p> <p>6B3. Nêu được các quan điểm khác nhau về ly hôn và căn cứ ly hôn trong pháp luật một số nước trên thế giới hiện nay.</p> <p>6B4. So sánh được quy định về quyền yêu cầu ly hôn theo Luật HNGĐ năm 2014 với pháp luật trước đó.</p>	<p>6C1. Đánh giá, nhận xét được thực trạng ly hôn ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>6C2. Nhận xét được các quy định của pháp luật hiện hành về ly hôn và căn cứ ly hôn (tính hợp lý, hạn chế).</p> <p>6C3. Nêu được quan điểm của cá nhân về hoàn thiện pháp luật về ly hôn.</p>
<u>Vấn đề 7:</u> <i>Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình</i>	<p>7A1. Nêu được khái niệm cấp dưỡng và bốn đặc điểm của quan hệ cấp dưỡng.</p> <p>7A2. Nêu được năm điều kiện phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng.</p> <p>7A3. Nêu được những người có quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.</p> <p>7A4. Nêu được các quy định của pháp luật về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng.</p> <p>7A5. Nêu được 5</p>	<p>7B1. Phân tích được bản chất của quan hệ cấp dưỡng.</p> <p>7B2. Vận dụng được các quy định về cấp dưỡng để giải quyết các tình huống cụ thể.</p> <p>7B3. Khái quát được các quy định về cấp dưỡng trong hệ thống pháp luật Việt Nam.</p>	<p>7C1. Phân tích được điểm tiến bộ và hạn chế của các quy định về cấp dưỡng theo pháp luật hiện hành.</p> <p>7C2. Nêu và phân tích được điểm tiến bộ và hạn chế của chế định cấp dưỡng thông qua các ví dụ cụ thể, từ đó nêu quan điểm của cá nhân về hướng hoàn thiện chế định cấp dưỡng.</p> <p>7C3. Phân tích được các quan điểm khác nhau về nghĩa vụ cấp</p>

	trường hợp cấp dưỡng. 7A6. Nêu được 6 căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng.		dưỡng giữa các thành viên trong gia đình.
<i>Vấn đề 8: Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài</i>	8A1. Nêu được khái niệm quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài. 8A2. Nêu được nguyên tắc áp dụng luật đối với các quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài. 8A3. Nêu được thẩm quyền giải quyết quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài. 8A4. Nêu được 7 quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài cụ thể.	8B1. Phân tích được khái niệm quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài theo luật HNGĐ Việt Nam. 8B2. Phân tích được 7 trường hợp cụ thể của quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài theo luật HNGĐ Việt Nam. 8B3. Vận dụng được các quy định của pháp luật hiện hành đối với các quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài.	8C1. Phân tích được các quan điểm khác nhau về khái niệm quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài hiện nay. 8C2. Phân tích được những điểm hợp lý và hạn chế của pháp luật hiện hành về quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài. 8C3. Nêu được quan điểm của cá nhân về hướng hoàn thiện pháp luật điều chỉnh các quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài.

4. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY - HỌC

4.1. Lịch trình chung

Số Tiết	VĐ	Hình thức tổ chức dạy-học			
		Lí thuyết	Seminar	LVN	Tự học
30	08	13	12		5

4.1. Lịch trình cụ thể

Thời lượng	Nội dung giảng dạy	Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của sinh viên
Tiết 1-3	Vấn đề 1: Lý luận chung về hôn nhân và gia đình 1.1. Các hình thái hôn nhân và gia đình trong lịch sử	- Diễn giảng - Đặt câu hỏi, nêu tình huống - Hướng dẫn	- Nghe giảng, ghi chép, đặt câu hỏi (nếu có). - Thảo luận/Trả

	<p>1.2. Khái niệm và các đặc điểm của hôn nhân</p> <p>1.3. Khái niệm và các chức năng cơ bản của gia đình</p> <p>1.4. Khái niệm Luật hôn nhân và Gia đình Việt Nam</p> <p>1.5. Các nguyên tắc cơ bản của Luật hôn nhân và gia đình</p>	<p>sinh viên thảo luận, giải quyết tình huống.</p>	<p>lời câu hỏi/giải quyết tình huống.</p>
<p>Tiết 4-6</p>	<p>Vấn đề 2: Quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình</p> <p>2.1. Khái niệm, đặc điểm quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình</p> <p>2.1. Khái niệm</p> <p>2.2. Đặc điểm</p> <p>2.2. Các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình</p> <p>2.2.1. Chủ thể</p> <p>2.2.2. Khách thể</p> <p>2.3. Thực hiện, bảo vệ quyền và nghĩa vụ hôn nhân và gia đình</p> <p>2.4. Căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt, phục hồi quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình</p> <p>2.4.1. Khái niệm</p> <p>2.4.2. Phân loại sự kiện pháp lý làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt, phục hồi quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình</p>	<p>- Diễn giảng</p> <p>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống</p> <p>- Hướng dẫn, giải đáp sinh viên thảo luận, giải quyết tình huống.</p>	<p>Nghe giảng, ghi chép, đặt câu hỏi (nếu có).</p> <p>Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống</p>
<p>Tiết 7-9</p>	<p>Vấn đề 3: Kết hôn và kết hôn trái pháp luật</p> <p>3.1. Kết hôn</p> <p>3.1.1. Khái niệm kết hôn</p> <p>3.1.2. Điều kiện kết hôn</p> <p>3.1.3. Đăng ký kết hôn</p> <p>3.1.4. Những trường hợp nam, nữ chung sống không đăng ký kết hôn nhưng được Nhà nước thừa nhận là</p>	<p>- Theo dõi nhóm báo cáo</p> <p>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống</p> <p>- Hướng dẫn, giải đáp tình huống</p> <p>- GV tổ chức</p>	<p>- Báo cáo nhóm</p> <p>- Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống</p> <p>- Đặt câu hỏi (nếu có)</p>

	<p>vợ, chồng</p> <p>3.2. Kết hôn trái pháp luật</p> <p>3.2.1. Khái niệm</p> <p>3.2.2. Thẩm quyền hủy kết hôn trái pháp luật</p> <p>3.2.3. Căn cứ hủy kết hôn trái pháp luật</p> <p>3.2.4. Chủ thể có thẩm quyền yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật</p> <p>3.2.5. Hậu quả pháp lý</p> <p>3.3. Không công nhận quan hệ vợ, chồng</p> <p>3.3.1. Khái niệm</p> <p>3.3.2. Hậu quả pháp lý</p>	<p>cho sinh viên báo cáo nhóm theo chủ đề đã giao, điều khiển các nhóm đặt câu hỏi, phản biện lẫn nhau; GV đặt câu hỏi;</p> <p>- GV nhận xét bài báo cáo và tóm lược lại nội dung kiến thức.</p>	
Tiết 10 – 12	<p>Vấn đề 4: Quan hệ giữa vợ chồng</p> <p>4.1. Khái niệm</p> <p>4.2. Quyền và nghĩa vụ về nhân thân</p> <p>4.2.1. Quyền và nghĩa vụ mang tính chất cảm tính, riêng tư giữ vợ, chồng</p> <p>4.2.2. Quyền và nghĩa vụ mang tính chất tự do, dân chủ</p> <p>4.3. Chế độ tài sản</p> <p>4.3.1. Nguyên tắc chung</p> <p>4.3.2. Chế độ tài sản theo thỏa thuận</p> <p>4.3.3. Chế độ tài sản theo luật định</p> <p>4.3.4. Quan hệ cấp dưỡng giữa vợ, chồng</p> <p>4.3.5. Quyền thừa kế của vợ, chồng</p> <p>4.4. Đại diện giữa vợ và chồng</p>	<p>- Tổ chức, theo dõi, nhóm báo cáo.</p> <p>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống.</p> <p>- Hướng dẫn, giải đáp tình huống.</p> <p>- Nhận xét nhóm báo cáo và tóm lại vấn đề trọng tâm.</p>	<p>- Báo cáo nhóm</p> <p>- Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống</p> <p>- Nghe giảng</p>
Tiết 13-15	<p>Vấn đề 5: Quan hệ giữa cha mẹ, con và các thành viên khác trong gia đình</p> <p>5.1. Căn cứ làm phát sinh quan hệ giữa cha mẹ, con</p> <p>5.1.1. Sự kiện sinh đẻ</p> <p>5.1.2. Sự kiện nuôi dưỡng</p>	<p>- Theo dõi, nhận xét, góp ý và đặt câu hỏi/tình huống cho nhóm báo cáo.</p> <p>- Hướng dẫn</p>	<p>- Báo cáo nhóm</p> <p>- Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống.</p>

	<p>5.1.3. Sự kiện sống chung</p> <p>5.2. Nghĩa vụ và quyền của cha mẹ và con</p> <p>5.2.1. Quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con</p> <p>5.2.2. Quan hệ giữ cha dượng, mẹ kế với con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể với cha mẹ chồng/vợ</p> <p>5.2.3. Hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên</p> <p>5.3. Quan hệ pháp luật giữa các thành viên khác trong gia đình</p>	<p>sinh viên giải quyết tình huống. Nhân mạnh các nội dung trọng tâm.</p> <p>- Giải đáp thắc mắc (nếu có).</p>	<p>- Giải quyết tình huống.</p> <p>- Đặt câu hỏi (nếu có).</p>
Tiết 16-18	<p>Vấn đề 6: Chấm dứt hôn nhân</p> <p>6.1. Chấm dứt hôn nhân do một trong hai bên vợ chồng chết hoặc bị tòa án tuyên bố là đã chết</p> <p>6.1.2. Hậu quả pháp lý</p> <p>6.1.3. Thời điểm chấm dứt</p> <p>6.2. Chấm dứt hôn nhân trong trường hợp ly hôn</p> <p>6.2.1. Khái quát chung về ly hôn</p> <p>6.2.2. Hậu quả</p>	<p>- Theo dõi nhóm báo cáo</p> <p>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống</p> <p>- Hướng dẫn, giải quyết tình huống</p> <p>- Nhận xét nhóm báo cáo và tóm lại vấn đề trọng tâm</p>	<p>- Báo cáo nhóm</p> <p>- Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống</p> <p>- Nghe giảng, ghi chép</p>
Tiết 19-21	<p>Vấn đề 7: Quan hệ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình</p> <p>7.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại nghĩa vụ cấp dưỡng</p> <p>7.1.2. Khái niệm, đặc điểm</p> <p>7.1.3. Phân loại nghĩa vụ cấp dưỡng</p> <p>7.2. Mức cấp dưỡng, phương thức thực hiện cấp dưỡng</p> <p>7.2.1. Mức cấp dưỡng</p> <p>7.2.2. Phương thức thực hiện</p> <p>7.2.3. Người có quyền yêu cầu Tòa án thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng</p> <p>7.3. Các trường hợp cấp dưỡng</p>	<p>- Diễn giảng</p> <p>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống</p> <p>- Hướng dẫn, giải quyết tình huống</p> <p>- Nhận xét nhóm báo cáo và tóm lại vấn đề trọng tâm.</p> <p>- Giải đáp thắc mắc (nếu có).</p>	<p>Nghe giảng</p> <p>Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống</p> <p>- Đặt câu hỏi (nếu có).</p>
Tiết	Vấn đề 8: Quan hệ hôn nhân và gia	- Diễn giảng	Nghe giảng

22-25	<p>đình có yếu tố nước ngoài</p> <p>8.1. Khái niệm quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài</p> <p>8.2. Nguyên tắc áp dụng luật và thẩm quyền giải quyết quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài</p> <p>8.2.1. Nguyên tắc áp dụng luật trong quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài</p> <p>8.2.2. Thẩm quyền giải quyết quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài</p> <p>8.2.2.1. Thẩm quyền đăng ký hộ tịch liên quan đến các quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài tại cơ quan hành chính</p> <p>8.2.2.2. Thẩm quyền giải quyết các vụ việc HNGĐ có yếu tố nước ngoài tại toà án</p> <p>8.3. Công nhận, ghi chú bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài về hôn nhân và gia đình</p> <p>8.3.4. Một số quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài</p> <p>8.4.1. Kết hôn có yếu tố nước ngoài</p> <p>8.4.2. Ly hôn có yếu tố nước ngoài</p> <p>8.4.3. Xác định cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài</p> <p>8.4.4. Cấp dưỡng có yếu tố nước ngoài</p> <p>8.4.5. Áp dụng chế độ tài sản của vợ chồng theo thoả thuận, giải quyết của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi, nêu tình huống - Hướng dẫn, giải quyết tình huống - Nhận xét nhóm báo cáo và tóm lại vấn đề trọng tâm. - Giải đáp thắc mắc (nếu có) - Bài tập tình huống 	<p>Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống</p> <p>- Đặt câu hỏi (nếu có).</p>
<p>Tiết 26-28</p>	<p>Thực hành Bài tập tình huống</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên chốt lại vấn đề trọng tâm của 	<p>Nghe giảng, ghi chép. Đặt câu hỏi (nếu</p>

		môn - Giải đáp thắc mắc. - Đưa bài tập tình huống - Hướng dẫn và giải quyết tình huống - Cho lớp làm bài kiểm tra	có). Thảo luận giải quyết bài tập tình huống. Làm kiểm tra
Tiết 29-30	Ôn tập kết thúc môn	- Công khai điểm quá trình trên lớp - Tóm lược các nội dung cơ bản, giải đáp thắc mắc của sinh viên.	- Ghi chép, lắng nghe; đặt các câu hỏi còn thắc mắc (nếu có).

5. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm
1	Chuyên cần	10	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	10
		10	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Sinh viên vắng một tiết học bị trừ một điểm.	10
2	Thường xuyên	15	- Sinh viên làm 01 bài kiểm tra cá nhân - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: + Đúng nội dung đáp án: 7.0 điểm + Trình bày rõ ràng, súc tích: 1.0 điểm + Lập luận khoa học, logic: 2.0 điểm Tổng: 10 điểm	10
		15	- Sinh viên làm 01 bài báo cáo nhóm	10

			<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo. + Xác định vấn đề rõ ràng, hợp lý, khả thi: 2.0 điểm + Phân tích logic, sâu sắc, có liên hệ thực tế: 4.0 điểm + Chuẩn bị chu đáo, cẩn thận: 1.0 điểm + Trả lời chính xác các câu hỏi trong buổi báo cáo: 1.0 điểm + Trình bày báo cáo rõ ràng, lời cuốn: 1.0 điểm + Hình thức sáng tạo: 1.0 điểm Tổng: 10 điểm 	
3	Thi kết thúc HP	50	<ul style="list-style-type: none"> + Thi kết thúc học phần + Hình thức thi: Thi tự luận (thời gian 60 phút) + Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của đề thi. 	10

6. HỌC LIỆU

A. TÀI LIỆU THAM KHẢO BẮT BUỘC

1. Trường Đại học Luật TP.HCM (2015), *Giáo trình luật hôn nhân và gia đình (tái bản có sửa đổi, bổ sung)*, Nxb. Hồng Đức.
2. Lê Thị Mận(2014), *Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình*, Nxb. Hồng Đức.
3. Bộ luật dân sự năm 2015.
4. Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

B. TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÔNG BẮT BUỘC

1. Nguyễn Ngọc Diệp (2018), *So sánh luật hôn nhân và gia đình năm 2000 - năm 2014 & các văn bản pháp luật về dân sự, hôn nhân, gia đình mới nhất*, Nxb. Thế giới.

Cần Thơ, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN